|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG | **ĐÁP ÁN KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH** | Học kỳ: | **1** | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: **DQT0091** | Tên học phần: **QT. Nguồn Nhân lực** | Tín chỉ: 3 | Khóa: **K26** |
| Mã nhóm lớp HP: | **211\_7QT0020\_01, 02, 03, 04** | - Đáp án số:  | **1** | - Mã đề thi:  |  |
| Thời gian: | …………. (ngày) |
| Hình thức thi: | **Tiểu luận/ bài thu hoạch** |

**Lưu ý:**

* **Giảng viên chấm theo ý, không nhất thiết chấm đúng nguyên văn theo đáp án**
* **Sinh viên chỉ cần trình bày ngắn gọn – theo quy định số từ**

**Câu 1: 3 điểm – sinh viên chỉ cần đúng 4/6 ý là được hoàn toàn số điểm, nếu không, giảng viên chấm theo các ý chính mà cho điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý CHÍNH** | **ĐIỂM** |
| Changes in Economic Policies – có sự thay đổi về chính sách kinh tế | **0.5** |
| Changing Job Requirements – có sự thay đổi về yêu cầu công việc | **0.5** |
| Need for Multi-skilled Human Resources – yêu cầu về nguồn nhân lực đa kĩ năng | **0.5** |
| Organizational Complexity – sự phức tạp của tổ chức | **0.5** |
| Changes in Human Relations – do quan hệ lao động thay đổi | **0.5** |
| Technological Advances – sự phát triển của công nghệ | **0.5** |

**Câu 2: 5 điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý chính** | **Điểm** |
| i) To carry on its work and to achieve its objectives, every organisation requires employees with adequate knowledge, experience and aptitudes. Human Resource Planning is helpful in selection and training activities | **0.5** |
| (ii) Human Resource Planning identifies gaps in existing manpower in terms of their quantity and talent | **0.5** |
| (iii) There is need to replace employees who retire, die, resign and become incapacitated due to injury. Provision for replacement of personnel can be made through Human Resource Planning. | **0.5** |
| (iv) Human Resource Planning facilitates the expansion and diversification of an organisation. | **0.5** |
| (v) Human Resource Planning creates awareness about the effective utilisation of human resources throughout the organisation. It helps to reduce wastage of manpower. It also helps in judging the effectiveness of human resource policies and programmes of management. | **0.5** |
| (vi) Human Resource Planning is helpful in effective utilisation of technological progress. | **0.5** |
| (vii) With the help of Human Resource Planning, areas of surplus manpower can be anticipated and timely action can be taken (e.g. redeployment). | **0.5** |
| (viii) Human Resource Planning is useful in anticipating the cost of human resources, which facilitates the budgeting process. It also helps in controlling human resource costs through effective utilisation. | **0.5** |
| (ix) Human Resource Planning facilitates career succession planning in the organisation. | **0.5** |
| (x) Human Resource Planning helps in planning for physical facilities like canteen, staff quarters, dispensary and school for the staff and their children. | **0.5** |

**Câu 3: (2 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý chính** | **Điểm** |
| Phải thực hiện 2 phần việc chính, một là quản lý công việc chuyên môn và hai là HRM | **1** |
| Một số phần chính mà nhà quản trị có liên quan đén công việc HRM:* Trao đổi định hướng nghề nghiệp với nhân viên
* Trao đổi các vấn đề lương thưởng với nhân viên
* Quản lý thời gian làm việc và hiệu quả công việc
* Tạo ra văn hoá phòng ban/ doanh nghiệp
* Góp phần nhân rộng và lan truyền văn hóa tổ chức tới nhân viên
* Tham gia trực tiếp vào việc yêu cầu tuyển dụng và tham gia phỏng vấn
* Điều phối các quan hệ trong phòng ban mà mình quản lý
* Truyền đạt các chính sách của tổ chức, bao gồm cả chính sách nhân sự như chế tài, đãi ngộ tới từng nhân viên
* Nắm vững tâm tư/ nguyện vọng của nhân viên,
* Tham gia xử lý nghỉ việc
 | **1.5** |
| Họ là những mắt xích quan trọng không thể thiếu để giúp cho bô ̣ phận HRM có thể hoàn thành tốt công việc của mình. Một nhà quản trị tốt chính là một HRMer xuất sắc: mỗi quản lý của các bộ phận khác nhau, ngoài vai trò là một quản lý, họ cũng chính là một nhân viên trông và với tổ chức.  | **1** |